

# MÔ HÌNH BIÊN SOẠN TỪ ĐIỂN CHUYÊN NGÀNH MỸ THUẬT TRỰC TUYẾN: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP OXFORD ART ONLINE - GROVE ART ONLINE - BENEZIT DICTIONARY OF ARTISTS

LÊ THỊ HẢI CHI\*

**Tóm tắt:** Công trình *Oxford Art Online - Grove Art Online - Benezit Dictionary of Artists* (Từ điển Mỹ thuật Oxford Trực tuyến - Từ điển Mỹ thuật Grove Trực tuyến - Từ điển Nhà Mỹ thuật Benezit) của Nhà xuất bản Đại học Oxford là công trình từ điển bách khoa trực tuyến chuyên ngành mỹ thuật hàng đầu thế giới, cung cấp tri thức toàn diện, tổng hợp về lĩnh vực mỹ thuật. Bài viết tìm hiểu mô hình biên soạn công trình *Từ điển Mỹ thuật Oxford Trực tuyến - Từ điển Mỹ thuật Grove Trực tuyến - Từ điển Nhà Mỹ thuật Benezit*, cung cấp những hình dung và phác thảo cơ bản cho cách thức xây dựng cơ sở dữ liệu trực tuyến, cách thức biên soạn, cấu trúc của từng mảng nội dung cũng như việc phân bổ số lượng mục từ trong từng mảng nội dung trong công trình từ điển chuyên ngành mỹ thuật trực tuyến.

**Từ khóa:** Từ điển chuyên ngành mỹ thuật trực tuyến, *Từ điển Mỹ thuật Oxford Trực tuyến - Từ điển Mỹ thuật Grove Trực tuyến - Từ điển Nhà Mỹ thuật Benezit*.

**Abstract:** The *Oxford Art Online - Grove Art Online - Benezit Dictionary of Artists* published by Oxford University Press is a leading online encyclopedic dictionary of art in the world, providing comprehensive and general knowledge of the field of art. The article explores the construction model of the *Oxford Art Online - Grove Art Online - Benezit Dictionary of Artists*,

providing basic visualizations and sketches for how to build the online database, compilation method, structure of each content array as well as the distribution of the number of entries in each content array in an online encyclopedic dictionary of art.

**Keywords:** Online encyclopedic dictionary of art, *Oxford Art Online - Grove Art Online - Benezit Dictionary of Artists*.

## 1. Dẫn nhập

Việc nghiên cứu và biên soạn các loại từ điển, từ điển bách khoa và bách khoa thư trực tuyến đã và đang phát triển mạnh mẽ trong thời đại công nghệ số hiện nay. Việc sử dụng các loại từ điển và bách khoa thư trực tuyến nói chung, các loại từ điển và bách khoa thư chuyên ngành trực tuyến nói riêng đã và đang là nhu cầu cần thiết cho những người cần tra cứu thông tin bởi chúng cung cấp nguồn tài liệu tham khảo đồ sộ, phong phú và đa dạng cho tất cả các lớp độc giả. Việc tra cứu trực tuyến cũng đem lại rất nhiều lợi ích cho người sử dụng như: sử dụng miễn phí, người dùng có thể tra cứu bất cứ khi nào, bất cứ ở đâu với tốc

\* TS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: lehaichi.ico@gmail.com

độ tra cứu nhanh chóng, lượng thông tin vô cùng phong phú và đa dạng, tiết kiệm thời gian của người dùng, dễ sử dụng,... Đây chính là nguồn tài liệu tham khảo vô cùng thuận tiện và hữu ích cho việc nghiên cứu và học tập đối với những người cần tra cứu thông tin.

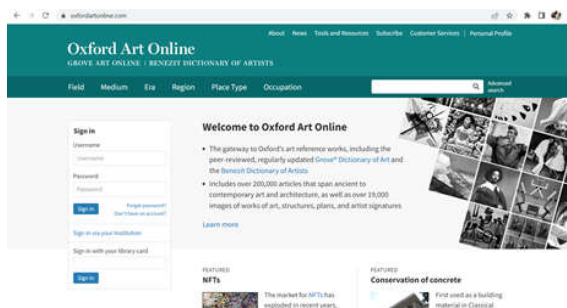
Bài viết tìm hiểu mô hình biên soạn công trình *Từ điển Mỹ thuật Oxford Trục tuyến - Từ điển Mỹ thuật Grove Trục tuyến - Từ điển Nhà Mỹ thuật Benezit* của Nhà xuất bản Đại học Oxford, cung cấp nền tảng quan trọng trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu cho việc biên soạn loại công trình từ điển chuyên ngành mỹ thuật trục tuyến, cách thức biên soạn, cấu trúc của từng mảng nội dung cũng như việc phân bổ số lượng mục từ trong từng mảng nội dung trong công trình từ điển chuyên ngành mỹ thuật trục tuyến.

## 2. Tìm hiểu mô hình biên soạn công trình *Từ điển Mỹ thuật Oxford Trục tuyến - Từ điển Mỹ thuật Grove Trục tuyến - Từ điển Nhà Mỹ thuật Benezit*

Công trình *Từ điển Mỹ thuật Oxford Trục tuyến - Từ điển Mỹ thuật Grove Trục tuyến - Từ điển Nhà Mỹ thuật Benezit* của Nhà xuất bản Đại học Oxford xuất bản trực tuyến lần đầu tiên vào năm 2011, được cung cấp trên trang web: <https://www.oxfordartonline.com/>. Công trình này cung cấp tri thức tổng hợp về lĩnh vực mỹ thuật, cung cấp tiểu sử của các nhà mỹ thuật nổi tiếng và những thông tin về việc mua bán và sưu tập các tác phẩm nổi tiếng của các nhà mỹ thuật,...

Công trình *Từ điển Mỹ thuật Oxford Trục tuyến - Từ điển Mỹ thuật Grove Trục tuyến - Từ điển Nhà Mỹ thuật Benezit* có nguồn gốc từ bộ *Grove Dictionary of Art (Từ điển Mỹ thuật Grove)* gồm 34 tập tái bản

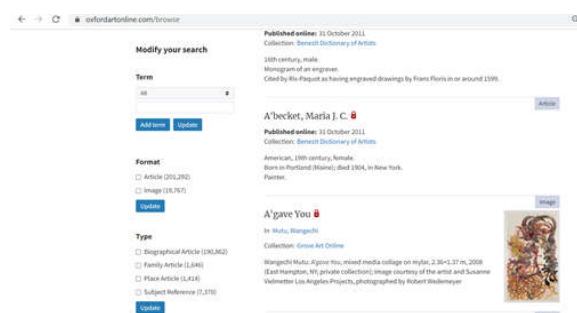
có sửa chữa vào năm 2003 và bộ *Benezit Dictionary of Artists (Từ điển Nhà Mỹ thuật Benezit)* gồm 14 tập phiên bản tiếng Anh đầu tiên được xuất bản vào năm 2006. Bộ *Từ điển Mỹ thuật Grove* là một bộ bách khoa thư về lĩnh vực mỹ thuật mang tính học thuật hàng đầu, bao phủ toàn diện về lĩnh vực văn hóa thị giác, được biên soạn và mở rộng với sự cộng tác của hàng ngàn học giả và chuyên gia trên khắp thế giới. Bộ *Từ điển Nhà Mỹ thuật Benezit* cung cấp những thông tin độc đáo về việc mua bán và sưu tập các tác phẩm nổi tiếng của các nhà mỹ thuật, bộ từ điển này chính là một trong những nguồn tham khảo toàn diện nhất về tiểu sử của các nhà mỹ thuật. Công trình *Từ điển Mỹ thuật Oxford Trục tuyến - Từ điển Mỹ thuật Grove Trục tuyến - Từ điển Nhà Mỹ thuật Benezit* là một nguồn tra cứu cần thiết phục vụ việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập liên quan đến ngành mỹ thuật.



Giao diện trang Web *Oxford Art Online - Grove Art Online - Benezit Dictionary of Artists*

Công trình *Từ điển Mỹ thuật Oxford Trục tuyến - Từ điển Mỹ thuật Grove Trục tuyến - Từ điển Nhà Mỹ thuật Benezit* phân chia mục từ theo 6 mảng nội dung chính, gồm: Field (Lĩnh vực), Medium (Phương tiện truyền đạt), Era (Thời kỳ), Region (Khu vực), Place Type (Loại Địa điểm) và Occupation (Nghề nghiệp). Công trình cung cấp 201.292 mục từ, trong đó có: 190.862 mục từ về tiểu sử cung cấp những thông tin

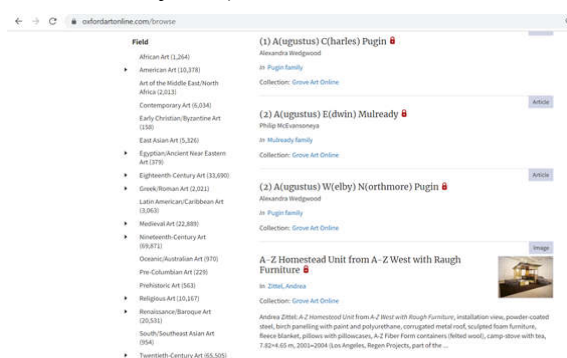
về cuộc đời và những tác phẩm nổi tiếng của các nhà mỹ thuật; 1.646 mục từ về dòng họ; 1.414 mục từ về Địa điểm và 7.370 mục từ tham khảo về chủ đề. Công trình cũng cung cấp 19.767 hình ảnh minh họa về lĩnh vực mỹ thuật. Bên cạnh đó, một danh sách thể hiện số lượng mục từ cụ thể của từng phần thuộc từng mảng nội dung, được thể hiện ở phía bên trái giao diện của trang web, giúp độc giả dễ dàng tra cứu. Các mục từ được cập nhật thường xuyên, vì thế số lượng mục từ trong từng phần cũng thường xuyên thay đổi sau mỗi lần cập nhật.



Dưới đây là những mô tả cụ thể:

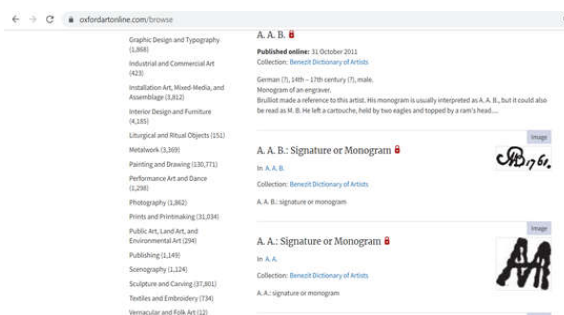
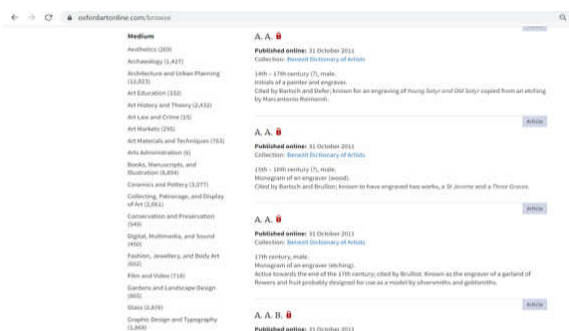
Thứ nhất, *Lĩnh vực* được chia thành 19 phân cụ thể như sau: African Art (Mỹ thuật Châu Phi) - 1.264 mục từ; American Art (Mỹ thuật Châu Mỹ) - 10.378 mục từ; Art of the Middle East/North Africa (Mỹ thuật Trung Đông/Bắc Phi) - 2.013 mục từ; Contemporary Art (Mỹ thuật đương đại) - 6.034 mục từ; Early Christian/Byzantine Art (Mỹ thuật Cơ đốc giáo/Byzantine Sơ khai) - 158 mục từ; East Asian Art (Mỹ thuật Đông Á) - 5.326 mục từ; Egyptian/Ancient Near Eastern Art (Mỹ thuật Ai Cập/Cận Đông Cổ đại) - 379 mục từ; Eighteenth-Century Art (Mỹ thuật Thế kỷ XVIII) - 33.690 mục từ; Greek/Roman Art (Mỹ thuật Hy Lạp/Roman) - 2.021 mục từ; Latin American/Caribbean Art (Mỹ thuật Mỹ Latinh/Caribe) - 3.063 mục từ; Medieval Art (Mỹ thuật thời Trung cổ) - 22.889 mục từ; Nineteenth-Century Art (Mỹ thuật Thế kỷ XIX) - 69.871 mục từ; Oceanic/

Australian Art (Mỹ thuật Châu Đại Dương/Châu Úc) - 970 mục từ; Pre-Columbian Art (Mỹ thuật Tiền-Columbia) - 229 mục từ; Prehistoric Art (Mỹ thuật Tiền lịch sử) - 563 mục từ; Religious Art (Mỹ thuật Tôn giáo) - 10.167 mục từ; Renaissance/Baroque Art (Mỹ thuật thời Phục hưng/Baroque) - 20.531 mục từ; South/Southeast Asian Art (Mỹ thuật Nam/Đông Nam Á) - 954 mục từ; Twentieth-Century Art (Mỹ thuật Thế kỷ XX) - 65.505 mục từ.

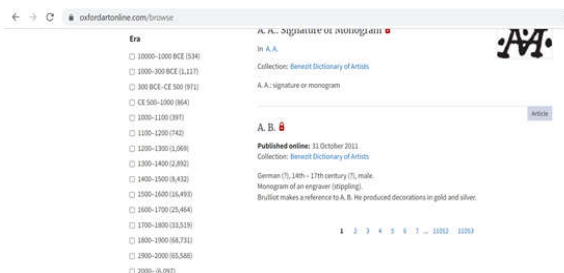


Thứ hai, *Phương tiện truyền đạt* được chia thành 34 phân cụ thể như sau: Aesthetics (Tính thẩm mỹ) - 269 mục từ; Archaeology (Khảo cổ học) - 1.427 mục từ; Architecture and Urban Planning (Kiến trúc và quy hoạch đô thị) - 12.823 mục từ; Art Education (Giáo dục Mỹ thuật) - 332 mục từ; Art History and Theory (Lịch sử và Lý thuyết ngành Mỹ thuật) - 2.432 mục từ; Art Law and Crime (Luật và Tội phạm ngành Mỹ thuật) - 15 mục từ; Art Markets (Thị trường Mỹ thuật) - 295 mục từ; Art Materials and Techniques (Vật liệu và Kỹ thuật ngành Mỹ thuật) - 763 mục từ; Arts Administration (Quản trị Mỹ thuật) - 6 mục từ; Books, Manuscripts, and Illustration (Sách, Bản thảo và Tranh minh họa) - 8.894 mục từ; Ceramics and Pottery (Gốm và Nghề làm đồ gốm) - 3.077 mục từ; Collecting, Patronage, and Display of Art (Sưu tầm, Bảo trợ và Trưng bày Mỹ thuật) - 2.661 mục từ; Conservation and Preservation (Bảo tồn và Duy trì) - 549 mục từ; Digital,

Multimedia, and Sound (Kỹ thuật số, Đa phương tiện và Âm thanh) - 450 mục từ; Fashion, Jewellery, and Body Art (Thời trang, Trang sức và Mỹ thuật Cơ thể) - 602 mục từ; Film and Video (Phim và Video) - 718 mục từ; Gardens and Landscape Design (Thiết kế Vườn và Cảnh quan) - 865 mục từ; Glass (Thủy tinh) - 2.876 mục từ; Graphic Design and Typography (Thiết kế Đồ họa và Thuật in ty-pô) - 1.868 mục từ; Industrial and Commercial Art (Mỹ thuật Công nghiệp và Thương mại) - 423 mục từ; Installation Art, Mixed-Media, and Assemblage (Nghệ thuật Sắp đặt, Phương tiện truyền thông hỗn hợp và Bộ sưu tập) - 3.812 mục từ; Interior Design and Furniture (Thiết kế Nội thất và Đồ gỗ) - 4.185 mục từ; Liturgical and Ritual Objects (Vật tế lễ và Nghi lễ) - 151 mục từ; Metalwork (Tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại) - 3.369 mục từ; Painting and Drawing (Vẽ và Phác họa) - 130.771 mục từ; Performance Art and Dance (Mỹ thuật Biểu diễn và Khiêu vũ) - 1.298 mục từ; Photography (Nhiếp ảnh) - 1.862 mục từ; Prints and Printmaking (In và Đồ họa in ấn) - 31.034 mục từ; Public Art, Land Art, and Environmental Art (Mỹ thuật Công cộng, Mỹ thuật Đất đai và Mỹ thuật Môi trường) - 294 mục từ; Publishing (Xuất bản) - 1.149 mục từ; Scenography (Phối cảnh) - 1.124 mục từ; Sculpture and Carving (Điêu khắc và Chạm khắc) - 37.801 mục từ; Textiles and Embroidery (Dệt may và Thêu) - 734 mục từ; Vernacular and Folk Art (Mỹ thuật Bản địa và Dân gian) - 12 mục từ.



Thứ ba, *Thời kỳ* được chia thành 15 phần cụ thể như sau: 10000-1000 BCE (năm 10000-1000 trước Công nguyên) - 534 mục từ; 1000-300 BCE (năm 1000-300 trước Công nguyên) - 1.117 mục từ; 300 BCE-CE 500 (năm 300 trước Công nguyên - năm 500 sau Công nguyên) - 971 mục từ; CE 500-1000 (năm 500 - 1000 sau Công nguyên) - 864 mục từ; năm 1000-1100 - 397 mục từ; năm 1100-1200 - 742 mục từ; năm 1200-1300 - 1.069 mục từ; năm 1300-1400 - 2.892 mục từ; năm 1400-1500 - 8.432 mục từ; năm 1500-1600 - 16.493 mục từ; năm 1600-1700 - 25.464 mục từ; năm 1700-1800 - 33.519 mục từ; năm 1800-1900 - 68.731 mục từ; năm 1900-2000 - 65.588 mục từ; năm 2000 đến nay - 6.097 mục từ.



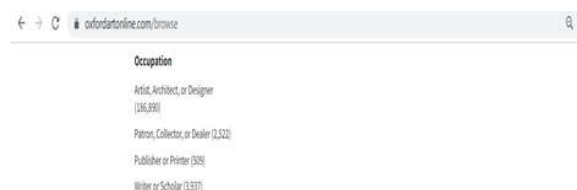
Thứ tư, *Khu vực* được chia thành 5 phần cụ thể như sau: Africa (Châu Phi) - 1.826 mục từ; Asia (Châu Á) - 8.326 mục từ; Europe (Châu Âu) - 172.808 mục từ; Oceania (Châu Đại Dương) - 991 mục từ; The Americas (Châu Mỹ) - 14.184 mục từ.



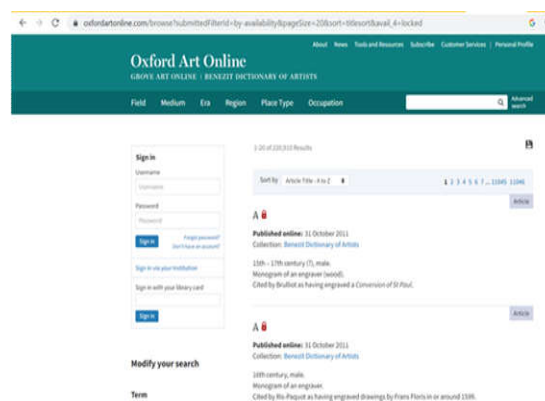
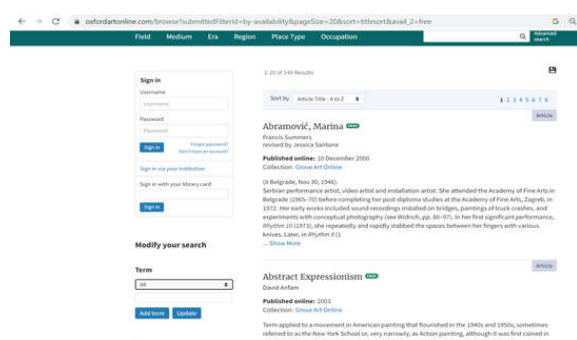
Thứ năm, *Loại Địa điểm* được chia thành 5 phần cụ thể như sau: Building/Structure (Tòa nhà/Cấu trúc) - 511 mục từ; City (Thành phố) - 1.222 mục từ; Country (Đất nước) - 776 mục từ; Region (Khu vực) - 139 mục từ; Site (Địa điểm) - 572 mục từ.



Thứ sáu, *Nghề nghiệp* được chia thành 4 phần cụ thể như sau: Artist, Architect, or Designer (Nhà Mỹ thuật, Kiến trúc sư hay Nhà thiết kế) - 186.890 mục từ; Patron, Collector, or Dealer (Nhà bảo trợ, Nhà sưu tầm hay Nhà mua bán) - 2.522 mục từ; Publisher or Printer (Nhà xuất bản hay Nhà in) - 509 mục từ; Writer or Scholar (Tác giả hay Học giả) - 3.937 mục từ.



Điều lưu ý ở đây là có những mục từ được thể hiện đầy đủ nội dung (được đánh dấu bởi chữ “FREE”), nhưng cũng có những mục từ được thể hiện dưới nội dung trích dẫn tóm tắt hoặc không được cung cấp nội dung và để có thể tiếp cận tới nội dung đầy đủ của những mục từ đó thì cần phải đăng ký tư cách thành viên (được đánh dấu bởi biểu tượng “🔒”).



### 3. Kết luận

Công trình *Oxford Art Online - Grove Art Online - Benedit Dictionary of Artists (Từ điển Mỹ thuật Oxford Trực tuyến - Từ điển Mỹ thuật Grove Trực tuyến - Từ điển Nhà Mỹ thuật Benedit)* chứa đựng thông tin toàn diện, cập nhật về chuyên ngành mỹ thuật. Việc tìm hiểu mô hình xây dựng cơ sở dữ liệu trực tuyến thông qua cấu trúc tổng thể của công trình như trên đã cung cấp những nền tảng quan trọng trong việc biên soạn loại công trình từ điển chuyên ngành trực tuyến nói chung, loại công trình từ điển chuyên ngành mỹ thuật trực tuyến nói riêng, cung cấp những hình dung và phác thảo cơ bản cho cách thức xây dựng cơ sở dữ liệu trực tuyến, cách thức biên soạn, cấu trúc của từng mảng nội dung và việc phân bổ số lượng mục từ cụ thể cho từng mảng nội dung. Đây chính là nguồn tham khảo hữu ích cho việc biên soạn các loại từ điển thuộc chuyên ngành mỹ thuật. Từ việc tiếp nhận mô hình cụ thể này, chúng ta có thể xây dựng mô hình biên soạn từ điển mỹ thuật tiếng Việt trực tuyến, một mô hình mà hiện tại ở Việt Nam đang rất thiếu.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] <https://www.oxfordartonline.com/>. Tra cứu ngày 13.12.2022.